

Số: 6648 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 332/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn, an ninh, thanh sát hạt nhân, thông báo, khai báo, cấp phép, thanh tra, kiểm tra về an toàn bức xạ và hạt nhân, ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân và bồi thường thiệt hại hạt nhân;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP Ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 10197/TTr-SKHCN ngày 17 tháng 9 năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nội dung và phạm vi ủy quyền

1. Nội dung ủy quyền:

Ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 18 nhiệm vụ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố, cụ thể:

a) Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp, thiết bị phát neutron, electron và hạt mang điện khác quy định tại khoản 1 mục I phần C Phụ lục I Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP;

b) Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động của cơ sở bức xạ quy định tại khoản 1 mục II phần C Phụ lục I Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP;

c) Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - chấm dứt hoạt động của cơ sở bức xạ quy định tại khoản 1 mục III phần C Phụ lục I Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP;

d) Gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp, thiết bị phát neutron, electron và hạt mang điện khác; thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động của cơ sở bức xạ; chấm dứt hoạt động của cơ sở bức xạ quy định tại khoản 1 mục IV phần C Phụ lục I Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP;

đ) Sửa đổi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp, thiết bị phát neutron, electron và hạt mang điện khác; thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động của cơ sở bức xạ; chấm dứt hoạt động của cơ sở bức xạ quy định tại khoản 1 mục V phần C Phụ lục I Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP;

e) Bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp, thiết bị phát neutron, electron và hạt mang điện khác quy định tại khoản 1 mục VI phần C Phụ lục I Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP;

g) Cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ (trừ người phụ trách an toàn cơ sở sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp)) quy định tại khoản 1 mục VII phần C Phụ lục I Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP;

h) Cấp giấy xác nhận Khai báo nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, thiết bị bức xạ (trừ thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X), thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp quy định tại khoản 1 mục VIII phần C Phụ lục I Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP;

i) Tổ chức thẩm định hồ sơ và trả lời bằng văn bản xác nhận hoặc từ chối xác nhận Thanh lý nguồn phóng xạ đã qua sử dụng quy định tại khoản 1 mục IX phần C Phụ lục I Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP;

k) Phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở quy định tại khoản 1 mục X phần C Phụ lục I Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP;

l) Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử quy định tại khoản 1 mục XI phần C Phụ lục I Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP;

m) Cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Lắp đặt nguồn phóng xạ; Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ quy định tại khoản 1 mục XII phần C Phụ lục I Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP;

n) Cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Thử nghiệm thiết bị bức xạ quy định tại khoản 1 mục XIII phần C Phụ lục I Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP;

o) Cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Tẩy xạ quy định tại khoản 1 mục XIV phần C Phụ lục I Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP;

p) Cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Đánh giá hoạt độ phóng xạ quy định tại khoản 1 mục XV phần C Phụ lục I Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP;

q) Cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ quy định tại khoản 1 mục XVI phần C Phụ lục I Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP;

r) Gia hạn Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - dịch vụ Lắp đặt nguồn phóng xạ; Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ; Thử nghiệm thiết bị bức xạ; Tẩy xạ; Đánh giá hoạt độ phóng xạ; Hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ quy định tại khoản 1 mục XVII phần C Phụ lục I Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP;

s) Sửa đổi Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - dịch vụ Lắp đặt nguồn phóng xạ; Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ; Thử nghiệm thiết bị bức xạ; Tẩy xạ; Đánh giá hoạt độ phóng xạ; Hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ quy định tại khoản 1 mục XVIII phần C Phụ lục I Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP.

2. Phạm vi ủy quyền: Thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Điều 2. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027 hoặc đến thời điểm quy định tương ứng tại Phần C Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP hết hiệu lực theo khoản 4 Điều 7 Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP quy định.

Điều 3. Cách thức thực hiện và Điều kiện ủy quyền

1. Cách thức thực hiện

a) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ trực tiếp tổ chức tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định, giải quyết, ký ban hành và trả kết quả đối với các nội dung được ủy quyền theo đúng trình tự, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết và biểu mẫu quy định tại Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP và Nghị định số 332/2025/NĐ-CP hoặc phân công Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền. Khi phân công Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể được Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền thì Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ vẫn phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố các nội dung đã phân công cho Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện.

b) Sử dụng hình thức văn bản và con dấu của Sở Khoa học và Công nghệ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền;

2. Điều kiện ủy quyền

2.1. Bên ủy quyền: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

a) Đảm bảo các nguồn lực và điều kiện cho Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện tốt các nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền.

b) Chỉ đạo Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các nội dung đã ủy quyền; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố tham mưu kế hoạch thanh tra, kiểm tra các nội dung đã ủy quyền.

c) Có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của việc ủy quyền và kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình ủy quyền, trừ trường hợp bên nhận ủy quyền thực hiện không đúng nội dung, phạm vi, thời hạn đã được ủy quyền theo quy định.

2.2 Bên nhận ủy quyền: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

a) Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn đã được ủy quyền và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền trong trường hợp thực hiện không đúng nội dung, phạm vi, thời hạn đã được ủy quyền, không được ủy quyền lại cho cá nhân, tổ chức khác thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ủy quyền tại Quyết định này. Trường hợp việc ủy quyền dẫn đến cần thay đổi trình tự, thủ tục, thẩm quyền đang được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên mới thực hiện được nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền theo quy định tại khoản 3 và khoản 6 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 thì chủ động, phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện đầy đủ các nội dung này.

b) Báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định sửa đổi, điều chỉnh về nội dung, phạm vi hoặc thời hạn ủy quyền.

c) Chuẩn bị các nguồn lực để đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ được ủy quyền.

d) Tổ chức thông tin rộng rãi các nội dung được ủy quyền cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố được biết và phối hợp thực hiện.

đ) Chấp hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra về các nội dung được ủy quyền.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thực hiện các nội dung thuộc phạm vi nhiệm vụ ủy quyền nêu tại Điều 1, Khoản 1 và Khoản 2.2 Điều 3 Quyết định này theo

quy định pháp luật. Trường hợp các văn bản pháp luật có liên quan được sửa đổi, bổ sung dẫn đến nội dung ủy quyền nêu tại Quyết định này không còn phù hợp thì thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật liên quan thay đổi. Chủ động rà soát, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, điều chỉnh, bổ sung, bãi bỏ Quyết định này đảm bảo phù hợp quy định.

b) Tổ chức sắp xếp, bố trí các nguồn lực để thực hiện các nội dung đã được ủy quyền.

c) Xây dựng dự toán kinh phí hoạt động hàng năm theo quy định pháp luật.

d) Báo cáo kết quả thực hiện các nội dung đã được Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền gửi Sở Nội vụ trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Sở Nội vụ

Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, đánh giá việc thực hiện ủy quyền tại Quyết định này về mặt tổ chức thực hiện, thẩm quyền và cơ chế ủy quyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao của Ủy ban nhân dân Thành phố; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo xử lý hoặc điều chỉnh, chấm dứt việc ủy quyền khi phát sinh vướng mắc hoặc khi căn cứ pháp lý xác lập nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền được sửa đổi, bổ sung, thay thế, hết hiệu lực dẫn đến thay đổi thẩm quyền.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán của Sở Khoa học và Công nghệ và khả năng cân đối ngân sách hàng năm, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- TTUB: CT, các PCT;
- Các sở, ban, ngành TP;
- UBND các phường, xã, đặc khu;
- Kho bạc NN khu vực 2;
- VPUB: PCVP/VX;
- Phòng VX;
- Lưu: VT, VX-VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Cường